TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SA PA-TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*Sa Pa, ngày 31 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Việt H**; Sinh năm 1983; Địa chỉ: **Tổ 5b, thị trấn S, huyện S, tỉnh L (Nay là tổ 3, phường S, thị xã S, tỉnh L).**

Bị đơn: Ông Vũ Huy **H**; Sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn Mộ Trạch, xã Tráng Liệt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông **Nguyễn Việt H** được quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất có diện tích là 719.9m^2 tại tổ 7, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Được giới hạn bởi các tọa độ điểm:

Số 1 tọa độ X406706.50; Y2470446.41
Số 2 tọa độ X406706.58; Y2470446.31
Số 3 tọa độ X406689.79; Y2470444.32
Số 4 tọa độ X406691.00; Y2470439.45
Số 5 tọa độ X406693.05; Y2470439.46
Số 6 tọa độ X406689.70; Y2470426.05
Số 7 tọa độ X406670.51; Y2470425.17
Số 8 tọa độ X406671.50; Y2470415.59
Số 9 tọa độ X406671.61; Y2470407.80
Số 10 tọa độ X406671.64; Y2470405.30

Số 11 tọa độ X406682.23; Y2470409.59
Số 12 tọa độ X406690.61; Y2470412.87
Số 13 tọa độ X406697.31; Y2470414.79
Số 14 tọa độ X406701.23; Y2470415.94
Số 15 tọa độ X406701.22; Y2470417.23
Số 16 tọa độ X406703.10; Y2470423.87
Số 17 tọa độ X406703.68; Y2470428.22
Số 18 tọa độ X406704.58; Y2470422.80
Số 19 tọa độ X406706.50; Y2470446.41

- Về án phí: Ông **Nguyễn Việt H** phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông Hà đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AC/2012/0000794 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Ông Hà được hoàn trả lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh+huyện;
- THA DS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nghiêm Mạnh Quân

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).